

Số: **131/2021/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa

- Nguyên đơn: Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1975

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977

Cùng HKTT và ở: Số nhà 4, ngõ 39, tổ dân phố số 1, phường C, quận N, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 147; Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/4/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Trọng T và chị Nguyễn Thị H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vũ Trọng T và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung

là Vũ Thùy L, sinh năm 1996 và Vũ Tuấn A, sinh ngày 27/10/2002. Hiện cả hai cháu đã trưởng thành.

- Về tài sản, công sức, công nợ : Anh T và chị H đều không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Trọng T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021236 ngày 03/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Anh T đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND P.M 2, Q. N, TP.Hà Nội – GCNKH số 16, quyền số 1/96 ngày 02/02/1996);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Kim Thanh